

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **36/2025/HS-ST**

Ngày: 01/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Ông Trần Đức Nhì.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Kim C** (bị cáo khai tên thường gọi là Bé Anh); Sinh ngày: 04/11/1990; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 211 đường VT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 211 đường VT, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: 26/2 Lô H đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 26/2 Lô H đường PVC, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn H (chết) và bà: Phạm Thị H1; Có chồng: Là Nguyễn Huỳnh Huy C1 (không đăng ký kết hôn) và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/10/2022.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Đặng Thị Ngọc L** (bị cáo khai tên gọi khác Lê Thị Ngọc L); Sinh ngày: 25/11/1991 (theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 07/ĐT.23 ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm giám định, Lê Thị Ngọc L có độ tuổi trên 25 tuổi); Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Không xác định; Chỗ ở: 26/2 Lô H đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 26/2 Lô H đường PVC, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình

độ văn hóa: 3/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn H2 và bà: Nguyễn Thị Lê T; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai có chồng tên là Phùng Thanh H3 và có 01 người con, sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/10/2022.

Nhân thân: Ngày 28/9/2023, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 92/2023/HS-ST).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Nguyễn Huỳnh Huy C1; Sinh ngày: 20/6/1987; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 165/26 đường VT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 165/26 đường VT, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở: 26/2 Lô H đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 26/2 Lô H đường PVC, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Huy D (chết) và bà: Huỳnh Thị Bích V (chết); Có vợ: Là Huỳnh Kim C (không đăng ký kết hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2022.

Tiền án: Ngày 01/12/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 345/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/5/2016 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 744/GCN của Trại giam Thủ Đức và Trả lời xác minh ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). Chưa thi hành xong hình phạt bổ sung theo Quyết định thi hành án số: 840/QĐ8-CCTHADS ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 (Công văn trả lời xác minh số: 1460/CCTHADS-VP ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4. Văn Công V1 (bị cáo khai tên thường gọi là Bé V1); Sinh ngày: 28/11/1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 174B đường BS, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 174B đường BS, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Phụ sửa xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Văn Văn D1 và bà: Lê Thị Thanh T1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2022.

Nhân thân: Ngày 05/7/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 88/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2014 và đã thi hành xong án phí tháng 9/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 319/GCN của Trại giam An Phước và Công văn trả lời xác minh số: 39/CCTHADS ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

5. **Vi Thanh T2**; Sinh ngày: 06/10/1974; Tại: Thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: G18 BC, đường NB, Phường N, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là G18 BC, đường NB, phường TB, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Phụ sửa xe; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn S và bà: Nguyễn Thúy L1; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Thanh T3 (chết) và con: Có 01 người con, sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/10/2022.

Nhân thân: Ngày 19/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 282/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 20/9/2016 (Giấy chứng nhận số: 139/GCN-TTGDLDXH ngày 15/8/2016 của Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

6. **Hồ Minh N**; Sinh ngày: 06/5/1994; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 371 đường GP, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 371 đường GP, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Phụ sửa xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Văn B (chết) và bà: Lê Thị S1 (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/10/2022.

Nhân thân: Ngày 11/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 32/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 27/4/2022 (Giấy chứng nhận số: 1427/CN-CS1 ngày 26/4/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

7. **Phan Ngọc A** (tên thường gọi là Ba Miền); Sinh ngày: 11/7/1971; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 710/51 đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 710/51 đường HG, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh); Ở: 693 đường HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 693 HG, phường BP, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Phụ buôn bán; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Nguyễn Văn P - đã chết) và bà: Phan Thị S2; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Hồng N1 (đã ly hôn) và con: Có 01 người con, sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 13/01/2025 (bị tạm giữ trước từ ngày 27/10/2022 đến ngày 02/11/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú).

Nhân thân: Ngày 17/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 04/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Phan Ngọc A về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 12/QĐ-ĐCSMT).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Chí C2; Sinh năm: 1993; Thường trú: Khóm 2, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long (nay là khóm 2, xã TT, tỉnh Vĩnh Long); Chỗ ở: 613/7 đường ADV, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 613/7 đường ADV, phường AL, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Kim L2; Sinh năm: 1966; Trú tại: 19 Lô I, đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 19 Lô I, đường PVC, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Kim P1; Sinh năm: 1976; Thường trú: 129F/123/1541 BVD, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 129F/123/1541 BVD, phường KH, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 27/10/2022, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Phan Ngọc A đang đi bộ đến trước nhà số 239 đường VT, Phường G, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của A 01 gói nylon, bên ngoài có dán băng keo và ghi số «200», bên trong chứa tinh thể không màu (A khai là ma túy đá vừa mua của Đặng Thị Ngọc L tại nhà số 26/2 lô H, đường PVC, Phường G, Quận F). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của A 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng.

Đến 00 giờ 10 phút ngày 28/10/2022, tổ công tác phát hiện Đặng Thị Ngọc L đang điều khiển xe gắn máy hiệu Classico, biển số 51Z8-9085 chạy đến trước nhà số 07 đường NVL, Phường J, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thấy Công an, L vứt 01 gói nylon, bên ngoài có dán băng keo và ghi số «300», bên trong chứa tinh thể không màu đang cầm trên tay trái xuống đường, nhưng đã bị phát hiện thu giữ (L khai là ma túy đá của Nguyễn Kim C đưa cho L đem đến khu vực đường số 41, Phường P, Quận H bán cho một người tên Y không rõ lai lịch). Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung.

Từ lời khai của Phan Ngọc A, Đặng Thị Ngọc L về nguồn gốc ma túy, vào lúc 00 giờ 15 phút ngày 28/10/2022, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 kiểm tra hành chính nhà số 26/2 lô H, đường PVC, Phường G, Quận F. Qua kiểm tra, đã thu giữ trên tay trái của Huỳnh Kim C 01 gói nylon, bên trong có 07 gói nylon, gồm: 04 gói bên ngoài có dán băng keo và ghi số «300», bên trong chứa tinh thể không màu; 03 gói bên ngoài có dán

băng keo và ghi số «200», bên trong chứa tinh thể không màu (C khai toàn bộ là ma túy đá). Ngoài ra, còn thu giữ của C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 1.000.000 đồng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Huỳnh Kim C tại địa chỉ trên, tổ công tác đã thu giữ tại cửa sổ khu vực hành lang và ban công trên gác lửng 01 túi nylon màu vàng, bên trong có 01 cân điện tử; 01 ống hút nhựa bị cắt xéo một đầu; 01 gói nylon, bên ngoài dán băng keo có ghi chữ «công chuyện», bên trong chứa tinh thể không màu (để 01 ví màu nâu); 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu xanh. Thu giữ dưới sàn gác lửng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh); 01 cây kéo; 01 hộp quẹt gas; 05 gói nylon (bên trong không chứa gì); 01 cây bút lông; 02 cuộn băng keo. Ngoài ra còn tạm giữ các đối tượng có mặt tại chỗ là Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2, Nguyễn Chí C2 và đã thu giữ của V1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia; thu giữ của Tú 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia.

Trong lúc thực hiện việc kiểm tra hành chính nhà số 26/2 lô H, đường PVC, tổ công tác phát hiện Hồ Minh N đang đứng phía trước nhà này có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi quần nhỏ phía trước bên phải của N 02 gói nylon, bên ngoài dán băng keo màu vàng, có ghi chữ «90 C1» và «V1 174», bên trong chứa tinh thể không màu (N khai là ma túy đá của Huỳnh Kim C đưa nhờ N vớt bỏ, nhưng do thấy bên trong còn một ít ma túy nên N đã giữ lại để dành sử dụng). Ngoài ra, còn thu giữ của N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 màu xanh.

Qua điều tra xác định được như sau: Huỳnh Kim C và Nguyễn Huỳnh Huy C1 (cả hai chung sống như vợ chồng) thuê nhà số 26/2 lô H, đường PVC, Phường G, Quận F của ông Nguyễn Kim L2 để ở và để C1 mở tiệm sửa xe, đồng thời C cho Đặng Thị Ngọc L, Văn Công V1, Vi Thanh T2 đến ở cùng để L phụ giúp việc nhà; V1, T2 phụ C1 sơn sửa xe cho khách. Trong thời gian ở tại đây, do không có tiền tiêu xài, nên C đưa cho L 1.000.000 đồng để L liên lạc với một người tên P2 (không rõ lai lịch) mua ma túy đá đem về đưa cho C phân ra bán thu lợi. Tính đến ngày bị bắt, L giúp C bán ma túy 02 lần (lần thứ nhất, bán cho Phan Ngọc A 01 gói ma túy đá vào tối ngày 27/10/2022; lần thứ hai là tối ngày 28/10/2022, L đang trên đường đem 01 gói ma túy đá đến khu vực đường số 41, Phường P, Quận H để bán cho một người tên Y không rõ lai lịch, nhưng chưa kịp gặp Y thì đã bị phát hiện bắt giữ như nêu trên). Riêng 07 gói ma túy đá bị thu giữ là của Huỳnh Kim C đưa tiền nhờ Đặng Thị Ngọc L đi mua trước đó đem về phân ra bán chưa hết.

Ngoài Đặng Thị Ngọc L, phụ giúp cho Huỳnh Kim C bán ma túy còn có Nguyễn Huỳnh Huy C1 và Hồ Minh N. Cụ thể: C1 đã giúp Huỳnh Kim C bán ma túy 02 lần, lần thứ nhất (cách ngày bị bắt khoảng 02 tuần), C1 bán cho một người có tên thường gọi là «bà S3» (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng; lần thứ hai (khoảng 03 ngày sau khi bán gói ma túy cho «bà S3»), C1 đang

sửa xe thì có một người (không rõ lai lịch) đến hỏi mua 01 gói ma túy, nên C1 nói cho Huỳnh Kim C (đang ở trên gác) biết, C liền ném gói ma túy xuống cho người mua, còn C1 nhận 200.000 đồng từ người này và giao lại cho C. Riêng Hồ Minh N, cách ngày bị bắt khoảng một tháng, Huỳnh Kim C đưa cho N 01 gói ma túy đá và dặn N bán cho một người không rõ lai lịch đã đặt mua trước đó, rồi nhận 100.000 đồng đưa lại cho C, nhưng do người mua không đến lấy ma túy nên N đã trả gói ma túy lại cho C. Ngoài ra, N khai khoảng 19 giờ ngày 27/10/2022, N đến nhà của Huỳnh Kim C chơi và được C cho sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, C đưa 02 gói nylon (bên ngoài dán băng keo màu vàng có ghi các chữ, số «90 C1» và «V1 174») nhờ N đem vứt bỏ, nhưng thấy bên trong 02 gói nylon vẫn còn một ít ma túy nên N cất vào túi quần để dành sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Đối với 01 gói nylon được dán băng keo, bên ngoài có ghi chữ «công chuyện», bên trong chứa tinh thể không màu và 02 viên nén màu xanh là ma túy (loại Methamphetamine, Ketamine) của Văn Công V1, Vi Thanh T2 bán cho Huỳnh Kim C, cụ thể: Ngày 23/10/2022, V1 và T2 đến khu vực trước nhà số 6C đường DQH, Phường E, quận GV gặp một người bạn tên V2 (không rõ lai lịch). Tại đây, V2 đưa cho V1 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 02 viên nén màu xanh, V1 cầm lấy đưa cho T2 cất giữ để đem về bán cho Huỳnh Kim C, nhưng do không sử dụng được nên C chưa trả tiền cho V1, T2, đồng thời kêu L đem cất số ma túy trên và dặn không dùng để bán cho người khác. L liền đem gói ma túy cùng 02 viên nén C đưa cất trong chiếc ví màu nâu, để trong túi nylon màu vàng và treo ở cửa sổ trên gác lửng. Ngoài ra, V1, T2 còn khai ngày 26/10/2022, V1 và T2 đến khu vực bên hông chân cầu LG, Phường G, Quận F gặp một người tên Cu B1 (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá, rồi cả hai đem đến nhà số 26/2 Lô H đường PVC, Phường G, Quận F bán cho Huỳnh Kim C với giá 800.000 đồng (gói ma túy này được C dán băng keo bên ngoài có ghi chữ «V1 174» mà Công an đã thu giữ của Hồ Minh N).

Ngoài hành vi mua bán ma túy, Huỳnh Kim C và Đặng Thị Ngọc L còn nhiều lần cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Chí C2, Hồ Minh N, Văn Công V1, Vi Thanh T2 sử dụng tại nhà của C (địa chỉ 26/2 Lô H đường PVC, Phường G, Quận F), trong đó có 01 lần L lấy ma túy để vào bộ dụng cụ đưa cho C2 sử dụng, sau khi sử dụng xong C2 trả cho L 100.000 đồng và L đã đưa số tiền này lại cho C; nhiều lần L giúp C lấy ma túy để vào bộ dụng cụ để N, V1, T2 cùng sử dụng. Riêng ngày 27/10/2022, C đã cung cấp ma túy và dụng cụ cho Nguyễn Chí C2, Hồ Minh N sử dụng (C2 sử dụng vào sáng ngày 27/10/2022; N sử dụng vào chiều tối cùng ngày).

Phan Ngọc A khai khoảng 22 giờ ngày 27/10/2022, A đến gặp Đặng Thị Ngọc L tại nhà số 26/2 Lô H đường PVC, Phường G, Quận F mua 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng (do không đủ tiền nên A mới trả cho L 180.000 đồng). Sau khi nhận gói ma túy, A cất trong túi quần phía trước bên phải, rồi đi bộ về đến

trước nhà số 239 đường VT thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, A khai ngoài lần bị bắt, trước đó A có đến nhà số 26/2 Lô H đường PVC mua ma túy tổng cộng 02 lần, mỗi lần đều là 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng.

Nguyễn Chí C2 khai đến nhà của Huỳnh Kim C, địa chỉ 26/2 Lô H đường PVC, Phường G, Quận F sử dụng ma túy đá nhiều lần, trong đó có 01 lần sau khi sử dụng xong, C2 trả cho Đặng Thị Ngọc L 100.000 đồng. Riêng sáng ngày 27/10/2022, C2 đến nhà của Huỳnh Kim C chơi và sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, C2 ngồi trên gác chơi game đến 00 giờ 20 phút ngày 28/10/2022 thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy của Trạm y tế Phường 7, Quận 6, Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N, Phan Ngọc A, Nguyễn Chí C2 đều dương tính với ma túy (loại Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 6249/KL-KTHS ngày 04 tháng 11 năm 2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (được quấn băng keo bên ngoài ghi số 200), được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Anh T4 (Điều tra viên), Nguyễn Văn Đ (người chứng kiến), Phan Ngọc A và hình dấu Công an Phường 7, Quận 6 (ký hiệu m₁) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1160g (không phải một một sáu không gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (được quấn băng keo bên ngoài ghi số 300), được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Anh T4 (Điều tra viên), Đỗ Văn N2 (người chứng kiến), Lê Thị Ngọc L và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6 (ký hiệu m₂) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2236g (không phải hai hai ba sáu gam), loại Methamphetamine.

- Gói 3: được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Anh T4 (Điều tra viên), Trần Hoàng T5 (người chứng kiến), Hồ Minh N và hình dấu Công an Phường 7, Quận 6, bên trong có:

- + Tinh thể không màu trong 01 gói nylon, được quấn băng keo bên ngoài ghi số 90 và chữ «C2» (ký hiệu m₃) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0690g (không phải không sáu chín không gam), loại Methamphetamine.

- + Tinh thể không màu trong 01 gói nylon, được quấn băng keo bên ngoài ghi số 174 và chữ «V1» (ký hiệu m₄) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0988g (không phải không chín tám tám gam), loại Methamphetamine.

- Gói 4: được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Anh T4 (Điều tra viên), Ngô Tấn C3 (người chứng kiến), Huỳnh Kim C và hình dấu Công an Phường 7, Quận 6, bên trong có:

- + Tinh thể không màu trong 04 gói nylon, được quấn băng keo bên ngoài ghi số 300 (ký hiệu m₅) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,6747g (không phải sáu bảy bốn bảy gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 03 gói nylon, được quấn bằng keo bên ngoài ghi số 200 (ký hiệu m₆) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3588g (không phải ba năm tám tám gam), loại Methamphetamine.

- Gói 5: được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Anh T4 (Điều tra viên), Ngô Tấn C3 (người chứng kiến), Huỳnh Kim C và hình dấu Công an Phường 7, Quận 6, bên trong có 01 gói nylon chứa:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon, được quấn bằng keo bên ngoài ghi chữ «công chuyện» (ký hiệu m₇) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8929g (một phẩy tám chín hai chín gam), loại Methamphetamine.

+ 02 viên nén màu xanh trong 01 gói nylon (ký hiệu m₈) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,0227g (một phẩy không hai hai bảy gam), loại Methamphetamine, Ketamine, Diazepam.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 138/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Huỳnh Kim C, Lê Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2 về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định từ số: 153/QĐ-ĐCSMT đến số: 157/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Hồ Minh N, Phan Ngọc A về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 151/QĐ-ĐCSMT và số: 152/QĐ-ĐCSMT). Ngày 07 tháng 7 năm 2023, ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 05/QĐ-ĐCSMT và số: 06/QĐ-ĐCSMT). Ngày 27 tháng 02 năm 2025, ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Hồ Minh N về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 558/QĐ-ĐCSMT).

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 01/QĐ-ĐCSMT); Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Kim C, Lê Thị Ngọc L về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 02/QĐ-ĐCSMT và số: 03/QĐ-ĐCSMT).

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Đặng Thị Ngọc L, do Quyết định khởi tố bị can số: 153/QĐ-ĐCSMT ngày 01/11/2022 và Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can số: 02/QĐ-ĐCSMT ngày 21/3/2023 sai họ tên, tuổi, nhân thân lai lịch của bị can (Quyết định số: 07/QĐ-ĐCSMT).

Đối với Nguyễn Chí C2, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng ma túy của C2 thì ngày 14/12/2022, Tòa án nhân dân Quận 6 đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 29/QĐ-TA).

Đối với ông Nguyễn Kim L2 (chủ sở hữu căn nhà số 26/2 lô H, đường PVC, Phường G, Quận F). Quá trình điều tra xác định, ông L2 không biết việc Huỳnh Kim C, Nguyễn Huỳnh Huy C1 và các đồng phạm mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của ông, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý.

Đối với những người tên P2, Y, V2, Cu B1, bà S3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKS-Q6 ngày 01 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L về các tội «Mua bán trái phép chất ma túy», «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Huỳnh Huy C1 về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Văn Công V1, Vi Thanh T2 về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Hồ Minh N về các tội «Mua bán trái phép chất ma túy», «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phan Ngọc A về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Hồ Minh N, Phan Ngọc A đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L khai gói ma túy và 02 viên nén màu xanh (để trong 01 gói nylon được dán băng keo, bên ngoài có ghi chữ «công chuyện») là của Văn Công V1 và Vi Thanh T2 bán cho bị cáo C vào ngày 23/10/2022. Sau khi dùng thử thấy không được, nên bị cáo C trả lại cho các bị cáo V1, T2, nhưng V1, T2 không lấy mà để lại, nên bị cáo C kêu bị cáo L đem cất để khi nào có ma túy ngon sẽ pha vào sử dụng. Riêng các bị cáo Văn Công V1, Vi Thanh T2 chỉ thừa nhận bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Kim C 01 lần duy nhất vào ngày 26/10/2022 với giá 800.000 đồng. Còn gói ma túy và 02 viên nén màu xanh là của một người bạn tên V2 cho các bị cáo và các bị cáo cất giữ để sử dụng chứ không bán. Tuy nhiên, các bị cáo V1, T2 đều xác nhận toàn bộ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra (kể cả lời khai khi đối chất với nhau) là do chính các bị cáo khai, đồng thời khẳng định trước khi ký tên, ghi họ tên các bị cáo đều có đọc lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N, Phan Ngọc A như bản

cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử

Phạt bị cáo Huỳnh Kim C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy»; từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy»; từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025. Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 01 năm tù của Bản án số: 92/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân Quận 5. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Huy C1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Văn Công V1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Vi Thanh T2 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Hồ Minh N từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025. Tổng hợp hình phạt buộc

bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Phạt bị cáo Phan Ngọc A từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N, Phan Ngọc A, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màu đen có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 353236074750434, số Imei 2: 353237074750432, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T6 (Điều tra viên), Phạm Tiến N3 (cán bộ điều tra), Huỳnh Kim C và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 1.000.000 đồng.

Giao 01 chiếc xe gắn máy hiệu Classico màu trắng, số khung: RLCM23C10-8Y004864, số máy: 23C1-004864 cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Tịch thu, tiêu hủy: 05 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 6249(1267)/22, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H4 và cán bộ điều tra Phạm Tiến N3. Bên trong, Gói 1: chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,0867 gam; Gói 2: chứa tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 0,1965 gam; Gói 3: chứa tinh thể không màu (m_3) có khối lượng 0,0454 gam và tinh thể không màu (m_4) có khối lượng 0,0765 gam; Gói 4: chứa tinh thể không màu (m_5) có tổng khối lượng 0,5888 gam và tinh thể không màu (m_6) có khối lượng 0,2996 gam; Gói 5: chứa tinh thể không màu (m_7) có khối lượng 1,7783 gam và 01 viên nén màu xanh (m_8) có khối lượng 0,5718 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 ống hút nhựa được cắt xéo một đầu; 01 ví màu nâu; 01 cân điện tử; 02 cuộn băng keo; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 ống (nỏ) thủy tinh; 01 cây kéo; 01 hộp quẹt gas; 05 gói nylon (bên trong không chứa gì); 01 cây bút lông; 01 sim điện thoại số 8401201150383953.

Giao 01 biển số xe 51Z8-9085 cho Công an Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý theo thẩm quyền.

Trả lại bị cáo Đặng Thị Ngọc L 01 chiếc điện thoại di động màu xanh có ghi chữ Samsung, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T6 (Điều tra viên), Phạm Tiến N3 (cán bộ điều tra), Lê Thị Ngọc L và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại bị cáo Văn Công V1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 357740102413309, số Imei 2: 357740103013306 (bên trong có 01 sim điện thoại số 8401181051055735 WD), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T6 (Điều tra viên), Phạm Tiến N3 (cán bộ điều tra), Văn Công V1 và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại bị cáo Vi Thanh T2 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 353690073153505, số Imei 2: 353690073153513 (bên trong có 02 sim điện thoại số 8401210892224129 và số 8401200292142840), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T6 (Điều tra viên), Phạm Tiến N3 (cán bộ điều tra), Vi Thanh T2 và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại bị cáo Hồ Minh N 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, số Imei 1: 354868102377332, số Imei 2: 354869102377330 (bên trong có 01 sim điện thoại số 8401180152146714 OT), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T6 (Điều tra viên), Phạm Tiến N3 (cán bộ điều tra), Hồ Minh N và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại bị cáo Phan Ngọc A 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, số Imei 1: 357625086840157, số Imei 2: 357625086840153, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T6 (Điều tra viên), Phạm Tiến N3 (cán bộ điều tra), Phan Ngọc A và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Hồ Minh N, Phan Ngọc A đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Vi Thanh T2 không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N, Phan Ngọc A tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 6249/KL-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Chí C2 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L đã phạm các tội «Mua bán trái phép chất ma túy», «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», «Tàng trữ trái phép chất ma túy»; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251, Điều 255, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2 đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Hồ Minh N đã phạm các tội «Mua bán trái phép chất ma túy», «Tàng trữ trái phép chất ma túy»; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Phan Ngọc A đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy»; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1 đã mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang, đã thu giữ của bị cáo Đặng Thị Ngọc L 01 gói nylon, bên trong có 0,2236 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (bị cáo L khai gói ma túy này là của bị cáo Huỳnh Kim C đưa cho bị cáo đem đến khu vực đường số 41, Phường P, Quận H bán cho một người tên Y không rõ lai lịch); thu giữ của bị cáo Huỳnh Kim C 07 gói nylon, bên trong có 1,0335 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (toàn bộ số ma túy này bị cáo Huỳnh Kim C xác nhận là của bị cáo mua cất giữ nhằm mục đích bán cho những người nghiện thu lợi). Và việc mua bán ma túy của các bị cáo đã diễn ra nhiều lần trong khoảng thời gian tương đối dài (tính đến ngày bị bắt, bị cáo C1 giúp bị cáo C bán ma túy 02 lần; bị cáo L giúp bị cáo C bán ma túy nhiều lần, trong đó có 01 lần bán cho Phan Ngọc A). Trong vụ án này, bị cáo

Huỳnh Kim C là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1 thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo ngoài việc trực tiếp liên lạc mua ma túy, phân ma túy, còn là người thỏa thuận giá cả, hẹn địa điểm, đồng thời trực tiếp bán ma túy cho những người nghiện và thu tiền. Nếu bị cáo có việc bận thì bị cáo đưa ma túy cho các bị cáo L, C1 giao và nhận tiền đem về cho bị cáo. Các bị cáo Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1 là đồng phạm giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Huỳnh Kim C trong việc mua bán ma túy, nhận tiền bán ma túy đưa lại cho bị cáo C. Và giữa các bị cáo L, C1 thì vai trò của bị cáo L là đồng phạm tích cực hơn vì chính bị cáo L không những là người trực tiếp đi bán ma túy cho bị cáo C mà còn giúp bị cáo C đi mua ma túy. Mặc dù các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1 về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Riêng bị cáo Nguyễn Huỳnh Huy C1 đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng (ngày 01/12/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy») và bản án này đến nay vẫn chưa được xóa án tích bởi bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung theo Quyết định thi hành án số: 840/QĐ8-CCTHADS ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 (Bộ luật hình sự không quy định trường hợp loại trừ việc người bị kết án chưa chấp hành hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án với bất kỳ lý do gì). Nay, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý là «tái phạm nguy hiểm» thuộc trường hợp quy định tại điểm q khoản 2 điều 251 của Bộ luật hình sự 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Ngoài ra, quá trình điều tra và tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L đã nhiều lần cung cấp ma túy (loại Methamphetamine), cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa, ống thủy tinh, ống hút nhựa, hộp quẹt gas) cho Nguyễn Chí C2, Hồ Minh N, Văn Công V1, Vi Thanh T2 sử dụng tại phòng ngủ của bị cáo Huỳnh Kim C (gác lửng nhà số 26/2 lô H, đường PVC, Phường G, Quận F) và lần sử dụng gần nhất là sáng ngày 27/10/2022, bị cáo L đã cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Chí C2 sử dụng; đến tối cùng ngày bị cáo C đã cung cấp ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy cho Hồ Minh N sử dụng (phù hợp lời khai của các bị cáo Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N tại phiên tòa; phù hợp lời khai của Nguyễn Chí C2 tại Cơ quan điều tra), nên ngoài hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L còn phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.4] Mặt khác, khi bắt giữ và khám xét nơi ở của bị cáo Huỳnh Kim C tại nhà số 26/2 lô H, đường PVC, Phường G, Quận F, Công an đã phát hiện thu giữ tại cửa sổ trên gác lửng 01 túi nylon màu vàng bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy, 01 gói có khối lượng 1,8929 gam ma túy, loại Methamphetamine, 01 gói chứa 02 viên nén màu xanh, có khối lượng 1,0227 gam ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine, Diazepam. Bị cáo C khai 02 gói ma túy này là của các bị cáo Văn Công V1, Vi Thanh T2 bán cho bị cáo vào ngày 23/10/2022, nhưng do sử dụng không được nên bị cáo chưa trả tiền cho các bị cáo V1 và T2, đồng thời bị cáo đưa cho bị cáo Đặng Thị Ngọc L cất giữ, không dùng để bán thu lợi (lời khai này của bị cáo C phù hợp với lời khai của các bị cáo Đặng Thị Ngọc L, Văn Công V1, Vi Thanh T2 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa). Căn cứ Điều 4 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của các chất ma túy mà các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L cất giữ là 2,9156 gam. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này» theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

[3.5] Các bị cáo Văn Công V1, Vi Thanh T2 đã mua bán chất ma túy ở thể rắn (loại Methamphetamine) và tính đến ngày bị bắt, các bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo Huỳnh Kim C 02 lần. Cụ thể: Ngày 23/10/2022, các bị cáo bán cho bị cáo C 01 gói nylon, bên trong có khối lượng 1,8929 gam ma túy, loại Methamphetamine và 02 viên nén màu xanh, có khối lượng 1,0227 gam ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine, Diazepam; ngày 26/10/2022, các bị cáo bán cho bị cáo C 01 gói ma túy đã giá 800.000 đồng và gói ma túy này được bị cáo C dán băng keo bên ngoài có ghi chữ «V1 174» mà Công an đã thu giữ của Hồ Minh N (phù hợp Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; phù hợp lời khai của bị cáo Huỳnh Kim C tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp toàn bộ lời khai của các bị cáo Văn Công V1, Vi Thanh T2 tại Cơ quan điều tra), nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Văn Công V1, Vi Thanh T2 đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.6] Đối với bị cáo Hồ Minh N, quá trình điều tra và tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định bị cáo chỉ biết bị cáo Huỳnh Kim C là người mua bán ma túy khi đến sử dụng ma túy chung và có 01 lần, bị cáo thực hiện việc bán ma túy giúp cho C khi được C nhờ (phù hợp với lời khai của bị cáo C tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa). Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hồ Minh N về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ. Mặt khác, khi bắt giữ bị cáo Hồ Minh N, Công an đã thu giữ trong túi quần nhỏ phía trước bên phải của bị cáo 02 gói

nylon (bên ngoài dán băng keo màu vàng, có ghi chữ «90 C1» và «V1 174»), bên trong có 0,1678 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (bị cáo khai 02 gói nylon này là của bị cáo Huỳnh Kim C đưa nhờ bị cáo vớt bỏ, nhưng do thấy bên trong còn một ít ma túy nên bị cáo đã giữ lại để dành sử dụng - phù hợp với lời khai của bị cáo Huỳnh Kim C tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa), do đó ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên, bị cáo Hồ Minh N còn phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.7] Bị cáo Phan Ngọc A đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 27/10/2022 tại khu vực trước nhà số 239 đường VT, Phường G, Quận F) đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo 01 gói nylon bên trong có 0,1160 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai gói ma túy này là của bị cáo mua của Đặng Thị Ngọc L tại nhà số 26/2 lô H, đường PVC, Phường G, Quận F và lúc 22 giờ cùng ngày để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi này của bị cáo Phan Ngọc A đã cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.8] Hành vi của các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N, Phan Ngọc A không những đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[3.9] Các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N, Phan Ngọc A đều là những người đã trưởng thành. Các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, cất giữ trái phép chất ma túy, cũng như hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng, là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi (đối với các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N), để thỏa mãn lối sống không lành mạnh (đối với tất cả các bị cáo) và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, tiền án, tiền sự của các bị cáo:

[4.1] Các bị cáo Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N đều có nhân thân xấu (ngày 05/7/2012, bị cáo Văn Công V1 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử

phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 05/7/2012, bị cáo Vi Thanh T2 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 11/11/2020, bị cáo Hồ Minh N bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy). Mặc dù lần ở phạm tội này các bị cáo đều đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là thể hiện thấy ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

[4.2] Bị cáo Đặng Thị Ngọc L, ngày 28/9/2023 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo bị xét xử lần này thực hiện sau khi thực hiện hành vi phạm tội của bản án trên. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội của bản án này (ngày 27/10/2022), chưa có hành vi nào của bị cáo bị kết án nên không tính là tiền án.

[4.3] Riêng bị cáo Phan Ngọc A, trong thời gian được tại ngoại để điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo còn thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy và ngày 17/01/2025, bị Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N, Phan Ngọc A là nguy hiểm cho xã hội; hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2 là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Minh N, Phan Ngọc A là thuộc trường hợp nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine, Ketamine, Diazepam nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Hồ Minh N, Phan Ngọc A tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng các bị cáo Văn Công V1, Vi Thanh T2, mặc dù tại phiên tòa, trong phần xét hỏi còn quanh co, chưa thể hiện sự ăn năn hối cải, nhưng xét quá trình điều tra, các bị cáo này có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tù

theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung:

[7.1] Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Huỳnh Kim C, Văn Công V1, Vi Thanh T2 theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7.2] Còn các bị cáo Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Hồ Minh N, Phan Ngọc A thì theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7.3] Đối với số tiền mà bị cáo Huỳnh Kim C thu lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, do không xác định được chính xác khoản thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để buộc bị cáo nộp lại.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện mà bị cáo Huỳnh Kim C dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động màu đen có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 353236074750434, số Imei 2: 353237074750432, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T6 (Điều tra viên), Phạm Tiến N3 (cán bộ điều tra), Huỳnh Kim C và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước cùng với 1.000.000 đồng (là tiền bị cáo Huỳnh Kim C khai có được từ việc bán ma túy) theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Classico màu trắng, biển số 51Z8-9085 thu giữ của bị cáo Đặng Thị Ngọc L (bị cáo khai là xe của bị cáo Nguyễn Huỳnh Huy C1). Theo Kết luận giám định số: 947/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL438) và Phiếu trả lời xác minh ngày 28/10/2022 của Công an Quận 6 (BL33), chiếc xe này có số khung: RLCM23C10-8Y004864, số máy: 23C1-004864, không có dữ liệu, không xác định được chủ sở hữu. Bị cáo C1 khai chiếc xe này là của một người khách (không rõ lai lịch) đem đến tiệm sửa xe của bị cáo sửa, nhưng chưa đến lấy. Ngày 03/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL441), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý

hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8.3] Riêng biển số xe 51Z8-9085, theo Phiếu trả lời xác minh ngày 28/10/2022 của Công an Quận 6 (BL32) là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung 01201445LSHK11, số máy 01201445-LSHK11 (loại xe hai bánh, nhãn hiệu Flus LX, số loại 110, sơn màu xanh, dung tích 108) do bà Nguyễn Thị Kim P1 đứng tên chủ xe. Xét biển số xe 51Z8-9085 không phải là biển số của chiếc xe đang bị tạm giữ. Mặt khác, Cơ quan điều tra cũng chưa thực hiện việc trưng cầu giám định để xác định biển số này là thật hay giả và cũng chưa ghi được lời khai của bà P1 để làm rõ nguồn gốc của chiếc xe, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao biển số xe 51Z8-9085 lại cho Công an Thành phố Hồ Chí Minh giữ để xử lý theo thẩm quyền.

[8.4] Đối với 05 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 6249(1267)/22, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H4 và cán bộ điều tra Phạm Tiến N3. Bên trong, Gói 1: chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,0867 gam; Gói 2: chứa tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 0,1965 gam; Gói 3: chứa tinh thể không màu (m_3) có khối lượng 0,0454 gam và tinh thể không màu (m_4) có khối lượng 0,0765 gam; Gói 4: chứa tinh thể không màu (m_5) có tổng khối lượng 0,5888 gam và tinh thể không màu (m_6) có khối lượng 0,2996 gam; Gói 5: chứa tinh thể không màu (m_7) có khối lượng 1,7783 gam và 01 viên nén màu xanh (m_8) có khối lượng 0,5718 gam (tất cả là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 ống hút nhựa được cắt xéo một đầu; 01 ví màu nâu; 01 cân điện tử; 02 cuộn băng keo; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 ống (nỏ) thủy tinh; 01 cây kéo; 01 hộp quẹt gas; 05 gói nylon (bên trong không chứa gì); 01 cây bút lông; 01 sim điện thoại số 8401201150383953 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.5] Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu xanh có ghi chữ Samsung thu giữ của bị cáo Đặng Thị Ngọc L; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 357740102413309, số Imei 2: 357740103013306 (bên trong có 01 sim điện thoại số 8401181051055735 WD) thu giữ của bị cáo Văn Công V1; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 353690073153505, số Imei 2: 353690073153513 (bên trong có 02 sim điện thoại số

8401210892224129 và số 8401200292142840) thu giữ của bị cáo Vi Thanh T2; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, số Imei 1: 354868102377332, số Imei 2: 354869102377330 (bên trong có 01 sim điện thoại số 8401180152146714 OT) thu giữ của bị cáo Hồ Minh N; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, số Imei 1: 357625086840157, số Imei 2: 357625086840153 thu giữ của bị cáo Phan Ngọc A (đều đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Điều tra viên Mai Trọng T6, cán bộ điều tra Phạm Tiến N3 và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho các bị cáo vì không đủ căn cứ xác định các bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 19/PNK ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 18/QĐ-VKS-Q6 ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL393, 436, 798, 894-895)

[9] Đối với Nguyễn Chí C2, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn hành vi sử dụng ma túy của C2 thì ngày 14/12/2022, Tòa án nhân dân Quận 6 đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9.1] Đối với ông Nguyễn Kim L2 (chủ sở hữu căn nhà số 26/2 lô H, đường PVC, Phường 7, Quận 6). Quá trình điều tra xác định ông L2 không liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý, là có cơ sở.

[9.2] Đối với những người tên P2, Y, V2, Cu B1, bà S3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về tổng hợp hình phạt: Ngày 28/9/2023, bị cáo Đặng Thị Ngọc L bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 92/2023/HS-ST), nên Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt của bản án lần này với hình phạt của Bản án số: 92/2023/HS-ST, để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[11] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N, Phan Ngọc A phải

chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Kim C** (Bé Anh) 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; 08 (tám) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của ba tội là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Thị Ngọc L** (Lê Thị Ngọc L) 07 (bảy) năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; 07 (bảy) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» và 02 (hai) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của ba tội là 16 (mười sáu) năm tù.

- Căn cứ Điều 56; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án số: 92/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Đặng Thị Ngọc L (Lê Thị Ngọc L) chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

- Căn cứ điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huỳnh Huy C1** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Văn Công V1** (Bé V1) 08 (tám) năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Vi Thanh T2** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Hồ Minh N** 03 (ba) năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Phan Ngọc A** (Ba Miền) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2025, được trừ thời gian bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/10/2022 đến ngày 02/11/2022.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025.

Buộc bị cáo Huỳnh Kim C nộp phạt 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Buộc bị cáo Văn Công V1 nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Buộc bị cáo Vi Thanh T2 nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen có ghi chữ Samsung, số Imei 1: 353236074750434, số Imei 2: 353237074750432, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T6 (Điều tra viên), Phạm Tiến N3 (cán bộ điều tra), Huỳnh Kim C và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

Giao Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Classico màu trắng, số khung: RLCM23C10-8Y004864, số máy: 23C1-

004864 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 05 (năm) gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 6249(1267)/22, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H4 và cán bộ điều tra Phạm Tiến N3. Bên trong, Gói 1: chứa tinh thể không màu (m_1) có khối lượng 0,0867 (không phẩy không tám sáu bảy) gam; Gói 2: chứa tinh thể không màu (m_2) có khối lượng 0,1965 (không phẩy một chín sáu năm) gam; Gói 3: chứa tinh thể không màu (m_3) có khối lượng 0,0454 (không phẩy không bốn bốn) gam và tinh thể không màu (m_4) có khối lượng 0,0765 (không phẩy không bảy sáu năm) gam; Gói 4: chứa tinh thể không màu (m_5) có tổng khối lượng 0,5888 (không phẩy năm tám tám tám) gam và tinh thể không màu (m_6) có khối lượng 0,2996 (không phẩy hai chín chín sáu) gam; Gói 5: chứa tinh thể không màu (m_7) có khối lượng 1,7783 (một phẩy bảy bảy tám ba) gam và 01 (một) viên nén màu xanh (m_8) có khối lượng 0,5718 (không phẩy năm bảy một tám) gam; 01 (một) ống hút nhựa được cắt xéo một đầu; 01 (một) ví màu nâu; 01 (một) cân điện tử; 02 (hai) cuộn băng keo; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm 01 (một) bình nhựa, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) ống (nỏ) thủy tinh; 01 (một) cây kéo; 01 (một) hộp quẹt gas; 05 (năm) gói nylon (bên trong không chứa gì); 01 (một) cây bút lông; 01 (một) sim điện thoại số 8401201150383953.

- Căn cứ khoản 1; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025.

Trả lại bị cáo Đặng Thị Ngọc L 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh có ghi chữ Samsung, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T6 (Điều tra viên), Phạm Tiến N3 (cán bộ điều tra), Lê Thị Ngọc L và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại bị cáo Văn Công V1 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Imei 1: 357740102413309, Imei 2: 357740103013306, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 8401181051055735 WD, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T6 (Điều tra viên), Phạm Tiến N3 (cán bộ điều tra), Văn Công V1 và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại bị cáo Vi Thanh T2 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Imei 1: 353690073153505, Imei 2: 353690073153513, bên trong có 02 (hai) sim điện thoại số 8401210892224129 và số 8401200292142840, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T6 (Điều tra viên),

Phạm Tiến N3 (cán bộ điều tra), Vi Thanh T2 và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại bị cáo Hồ Minh N 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, Imei 1: 354868102377332, Imei 2: 354869102377330, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 8401180152146714 OT, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T6 (Điều tra viên), Phạm Tiến N3 (cán bộ điều tra), Hồ Minh N và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại bị cáo Phan Ngọc A 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, Imei 1: 357625086840157, Imei 2: 357625086840153, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T6 (Điều tra viên), Phạm Tiến N3 (cán bộ điều tra), Phan Ngọc A và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao cho Công an Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) biển số xe 51Z8-9085 để xử lý theo thẩm quyền.

(theo Giấy nộp tiền ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 436, 894-895)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Huỳnh Kim C, Đặng Thị Ngọc L, Nguyễn Huỳnh Huy C1, Văn Công V1, Vi Thanh T2, Hồ Minh N, Phan Ngọc A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

Nguyễn Thị Thùy Liên